

Số: 81/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Tô Mỹ L, sinh năm 1981;
Thường trú: 88/22 Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Nguyễn Ngọc Bảo D, sinh năm 1983;
Thường trú: số c, đường g, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân.
Tạm trú: Chung cư K, xã O, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 3 năm 2025, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Bảo D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Tô Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Bảo D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Tô P, sinh ngày 06/10/2012, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Tô Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc Bảo D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng; bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/4/2025 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về tài sản chung: Bà Tô Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Bảo D cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Tô Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Bảo D cùng xác định không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Tô Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Bảo D chịu.

Xét bà Tô Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Bảo D thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Bảo D thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 5, quyển số 01/2009, đăng ký ngày 31/01/2009 do Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Tô P, sinh ngày 06/01/2012, cho bà Tô Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc Bảo D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 6.600.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng)

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng; bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05 tháng 4 năm 2025 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc cấp dưỡng theo thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà Tô Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Bảo D cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Tô Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Bảo D cùng xác định không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Tô Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Bảo D chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0061179 ngày 19/02/2025 của Chi cục thi hành án Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi